TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 06-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Ân;

Ông Lê Văn Đọt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn G, sinh năm 1968 *(có mặt);*

Bà Trịnh Thu T, sinh năm 1968 *(có mặt);*

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1970 *(có mặt);*

Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Bùi Văn G và bà Trịnh Thu T là nguyên đơn trình bày: Vào ngày 04/10/2017, ông Giang và bà Thủy có cho bà Dương Thị Đ vay số tiền là 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)*, thỏa thuận lãi suất là 3.000.000đ *(ba triệu đồng)*/tháng, khi vay không có làm giấy tờ gì, khi nào ông Giang và bà Thủy cần số tiền trên thì bà Đèo phải trả lại cho ông Giang và bà Thủy.

Từ khi vay đến nay, bà Đèo có đóng lãi cho ông Giang và bà Thủy được số tiền lãi là 33.000.000đ *(ba mươi ba triệu đồng)*, còn tiền gốc 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)* thì không trả.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2022 thì ông Bùi Văn G và bà Trịnh Thu T yêu cầu bà Dương Thị Đ trả cho bà Thủy, ông Giang số tiền nợ vay là 94.808.000đ *(chín mươi bốn triệu tám trăm linh tám nghìn đồng)*, trong đó tiền gốc là 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)*, tiền lãi là 29.808.000đ *(hai mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn đồng)*. Thời điểm tháng 8/2022 trở về sau thì bà Thủy, ông Giang không yêu cầu tính lãi nữa. Tại phiên tòa hôm nay, ông Giang, bà Thủy xin rút lại đối với yêu cầu tính lãi số tiền là 29.808.000đ *(hai mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn đồng)*, ông Giang, bà Thủy chỉ yêu cầu bà Dương Thị Đ trả cho ông Giang, bà Thủy số tiền nợ vay gốc là 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)*, ông Giang và bà Thủy không yêu cầu tính lãi.

Bà Dương Thị Đ (bị đơn) trình bày: Bà thừa nhận, bà có vay tiền của ông Bùi Văn G và bà Trịnh Thị Thủy số tiền 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)* nhưng vay ba lần, cụ thể: Vào ngày 20/01/2015, bà hỏi vay số tiền 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)* với lãi suất 01 tháng là 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)*; ngày 20/3/2013, bà hỏi vay 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* với lãi suất 01 tháng là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*; ngày 02/4/2016, bà hỏi vay thêm số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* với lãi suất 01 tháng là 900.000đ *(chín trăm nghìn đồng)*. Bà đã đóng lãi cho bà Thủy, ông Giang nhiều lần, đến ngày 18/3/2018 cho đến nay thì bà không đóng lãi nữa, tổng số tiền mà bà đã đóng lãi cho ông Giang, bà Thủy là 129.200.000đ *(một trăm hai mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Nay bà thừa nhận là bà còn nợ lại số tiền nợ gốc của ông Giang, bà Thủy là 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)* nhưng do hiện nay hoàn cảnh gia đình bà đang gặp nhiều khó khăn nên bà không đồng ý trả số tiền nợ trên cho ông Giang, bà Thủy và trước đây bà đã đóng lãi cho ông Giang, bà Thủy nhiều rồi . Đối với số tiền lãi 129.200.000đ *(một trăm hai mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng)* mà bà đã đóng cho ông Giang, bà Thủy thì không có ai biết, không ai chứng kiến và bà không có chứng cứ, giấy tờ gì để cung cấp cho Tòa án cả, bà cũng không có yêu cầu gì đối với số tiền lãi mà bà đã đóng này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn thì không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn G và bà Trịnh Thu T. Buộc bà Dương Thị Đ có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn G và bà Trịnh Thu T số tiền nợ vay là 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)*.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn G, bà Trịnh Thị Thủy về việc yêu cầu bà Dương Thị Đ phải trả số tiền lãi là 29.808.000đ *(hai mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn đồng)*.

Buộc bà Dương Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Bùi Văn G và bà Trịnh Thu T khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị Đ trả số tiền nợ mà bà Dương Thị Đ đã vay. Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Bùi Văn G và bà Trịnh Thu T khởi kiện bà Dương Thị Đ yêu cầu bà Đèo phải trả số tiền nợ vay tổng cộng là 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)* và không yêu cầu tính lãi. Bà Dương Thị Đ thừa nhận là bà có vay số tiền 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)* của ông Giang, bà Thủy nhưng bà không đồng ý trả số tiền nợ trên cho ông Giang, bà Thủy vì hiện nay gia đình bà đang gặp nhiều khó khăn và cho rằng bà đã đóng lãi số tiền là 129.200.000đ *(một trăm hai mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng)* cho ông Giang, bà Thủy là quá nhiều rồi. Vấn đề này thấy rằng: Mặc dù việc vay tiền giữa bà Dương Thị Đ với ông Bùi Văn G, bà Trịnh Thị Thủy không có lập biên nhận, giấy tờ gì nhưng tại phiên tòa hôm nay và theo bản tự khai ngày 15/12/2022, tờ trường trình ngày 09/01/2023 gửi đến Tòa án, bà Dương Thị Đ đều thừa nhận việc bà có vay số tiền 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)* của ông Giang, bà Thủy và tại biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2022 thì bà Đèo cũng thừa nhận là có vay số tiền 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)* của ông Giang, bà Thủy đến nay chưa trả. Đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều này thấy rằng hợp đồng vay tài sản giữa ông Bùi Văn G, bà Trịnh Thị Thủy và bà Dương Thị Đ thực tế có xảy ra, việc vay tiền của bà Dương Thị Đ là có thật, và từ khi vay đến nay, bà Đèo chưa có trả gốc cho ông Giang, bà Thủy. Do đó, việc ông Bùi Văn G, bà Trịnh Thị Thủy yêu cầu bà Dương Thị Đ trả lại số tiền nợ vay 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)* là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất:

Đối với việc bà Đèo trình bày là bà đã đóng lãi số tiền 129.200.000đ *(một trăm hai mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng)* cho ông Giang, bà Thủy thì bà lại không có bất kì tài liệu, chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án để chứng minh việc bà đã đóng lãi số tiền 129.200.000đ *(một trăm hai mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng)* cho ông Giang, bà Thủy cũng như không có bất cứ ai biết hay chứng kiến sự việc như lời bà Đèo khai. Từ đó, đủ cơ sở khẳng định lời khai của bà Đèo về số tiền lãi mà bà đã đóng cho ông Giang, bà Thủy là 129.200.000đ *(một trăm hai mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng)* là hoàn toàn không có căn cứ.

Đối với số tiền mà nguyên đơn thừa nhận là bà Đèo có đóng lãi được 11 tháng với số tiền là 33.000.000đ *(ba mươi ba triệu đồng)*. Số tiền lãi này là cao hơn so với quy định của pháp luật, tuy nhiên từ tháng thứ 12 trở đi đến khi khởi kiện phía bị đơn không có đóng lãi gì cho nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu số tiền lãi 33.000.000đ *(ba mươi ba triệu đồng)* sẽ tính lãi là từ khi vay cho đến khi khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền lãi 33.000.000đ *(ba mươi ba triệu đồng)* mà phía bị đơn đã đóng cho nguyên đơn là hợp lý, hơn nữa bị đơn cũng không yêu cầu Tòa án xem xét cấn trừ lại số tiền lãi trên vào số tiền nợ vay nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2022, ông Giang, bà Thủy yêu cầu bà Đèo trả số tiền lãi là 29.808.000đ *(hai mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn đồng)*. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông Giang, bà Thủy xin rút lại yêu cầu trên, ông Giang, bà Thủy không yêu cầu tính lãi nữa nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu tính lãi của ông Giang, bà Thủy.

[4] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Dương Thị Đ phải chịu 3.250.000đ *(ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 147, 217 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn G, bà Trịnh Thị Thủy.

Buộc bà Dương Thị Đ có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Văn G, bà Trịnh Thu T số tiền nợ gốc là 65.000.000đ *(sáu mươi lăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn G, bà Trịnh Thu T về việc yêu cầu bà Dương Thị Đ phải trả số tiền lãi là 29.808.000đ *(hai mươi chín triệu tám trăm linh tám nghìn đồng)*.

Về án phí: Buộc bà Dương Thị Đ phải chịu 3.250.000đ *(ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Bùi Văn G, bà Trịnh Thu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Giang, bà Thủy số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.625.000đ *(một triệu sáu trăm hai mươi lắm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0009211 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THADS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Trúc Linh